

Số: 75 /BC-UBND

An Thi, ngày 10 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc đánh giá, tổng kết thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 462/UBND-KGVX ngày 06/03/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo tổng kết triển khai Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 431/SGDDĐT-TCCB ngày 08/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo tổng kết triển khai thực hiện Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24);

Ủy ban nhân dân huyện An Thi báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện như sau:

I. VIỆC HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 24, NGHỊ QUYẾT SỐ 103/NQ-CP NGÀY 11/8/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Văn bản hướng dẫn

Ủy ban nhân dân huyện An Thi đã xây dựng Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/12/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện An Thi.

Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức Hội nghị phổ biến, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn các xã, thị trấn nội dung Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện An Thi và Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên, điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

Giao Trung tâm Văn hoá và Truyền thanh huyện chỉ đạo Đài Truyền thanh các xã, thị trấn phát, đưa tin các nội dung về việc thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non gặp khó khăn do đại dịch Covid -19. Phổ biến, triển khai tới các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập Kế hoạch số 153/KH-UBND của UBND huyện, Kế hoạch 209/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh để kịp thời thực hiện chính

sách hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc đối tượng quy định gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 trên địa bàn huyện.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập làm hồ sơ đề nghị và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng nguyên tắc, đối tượng.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp nhận hồ sơ và tổng hợp số lượng, danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ của các trường MN ngoài công lập;

Giao UBND các xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ, danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ của các nhóm, lớp mầm non tư thục; thực hiện niêm yết công khai danh sách đề nghị;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra hồ sơ các đơn vị thuộc diện hỗ trợ. Tổng hợp báo cáo UBND huyện phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ theo quy định.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Hỗ trợ theo Quyết định 24/2022/QĐ-TTg

a) Tổng số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đề nghị được hỗ trợ là 10/12 cơ sở, cụ thể là cơ sở mầm non tư thục Sao tuổi Thơ, Ngôi nhà trẻ thơ, Hoa Hướng Dương, TT Bình Minh, CSTT Hoa Hồng, CLC Hoa Hướng Dương, CSTT Happy Kids, CSTT Ánh Dương Kids, Hoa Hướng Dương Kids, trường MN tư thục Bình Minh. Còn lại các cơ sở TT Hạnh Phúc, Ban Mai không làm hồ sơ đề nghị.

b) Tổng số người được hỗ trợ: 43 người, Trong đó:

- Số người được hỗ trợ 3,7 triệu đồng: 43 người;
- Số người được hỗ trợ 2,2 triệu đồng: là 0 người.

c) Tổng số tiền được hỗ trợ: 159.100.000 đồng

(Kết quả đang triển khai thực hiện)

2. Hỗ trợ theo Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ

a) Số đối tượng khác được hỗ trợ cho đối tượng khác theo Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ có: 0 người.

b) Tổng số tiền hỗ trợ cho đối tượng khác theo Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ là: 0 đồng.

(Chi tiết có trong Phụ lục kèm theo Báo cáo này)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

100% các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, các xã, thị trấn được phổ biến, tiếp nhận văn bản triển khai tổ chức thực hiện. Các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc UBND huyện được phổ biến, tiếp nhận văn bản triển khai tổ chức thực hiện gồm Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương



binh và Xã hội huyện.

1. Tồn tại, hạn chế

Việc tổ chức thực hiện còn chậm tiến độ so với quy định.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Do việc làm hồ sơ của các cơ sở tư thực chậm và sai sót nhiều lên việc tổng hợp chung của huyện chậm so với tiến độ.

3. Bài học kinh nghiệm

Cần đôn đốc, sát sao, hướng dẫn chi tiết, cụ thể để thực hiện đúng tiến độ.

Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi trân trọng báo cáo

Nơi nhận: *Đan*

- Sở Giáo dục và Đào tạo; (để báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, GDDT.

Phạm Văn Huế
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Huế



PHỤ LỤC

Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 11/3/2023 của UBND huyện Ân Thi)

TT	Tên cơ sở giáo dục	Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) đã được hỗ trợ						Hỗ trợ cho đối tượng khác theo NQ 103 (nếu có)		Tổng số CBQL, GV, NV đã được hỗ trợ	Tổng số tiền đã hỗ trợ
		Mức hỗ trợ 3,7 triệu đồng/người		Mức hỗ trợ 2,2 triệu đồng/người		Số người đã được hỗ trợ	Số tiền đã hỗ trợ	Số người	Số tiền		
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)+(5)	(8)=(4)+(6)	(9)	(10)	(11)=(7)+(9)	(12)=(8)+(10)
1	MN Hoa Hướng Dương	5	18.500.000	-	-	5	18.500.000	-	-	5	18.500.000
2	MN Bình Minh	4	14.800.000	-	-	4	14.800.000	-	-	4	14.800.000
3	MN Sao Tuổi Thơ	4	14.800.000	-	-	4	14.800.000	-	-	4	14.800.000
4	MN Hoa Hồng	4	14.800.000	-	-	4	14.800.000	-	-	4	14.800.000
5	MNCLC Hoa Hướng Dương	7	25.900.000	-	-	7	25.900.000	-	-	7	25.900.000
6	MN Ánh Dương Kids	4	14.800.000	-	-	4	14.800.000	-	-	4	14.800.000
7	MN Ngôi nhà trẻ thơ	3	11.100.000	-	-	3	11.100.000	-	-	3	11.100.000
8	MN Happy kids	2	7.400.000	-	-	2	7.400.000	-	-	2	7.400.000
9	MN Hoa Hướng Dương Kids	5	18.500.000	-	-	5	18.500.000	-	-	5	18.500.000
10	Trường MN Bình Minh	5	18.500.000	-	-	5	18.500.000	-	-	5	18.500.000
Tổng		43	159.100.000			43	159.100.000			43	159.100.000